SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 01/12/2023; 8:06:51 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 44 /2023/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 30 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 207/TTr -SNN ngày 10 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2023. Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ NNPTNT;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- MTTQVN thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện;
- Báo Hải Phòng;
- Đài PT và TH Hải Phòng;
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng: NN&TNMT, KSTTHC, NC&KTGS;
- CV: TL;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước, đê điều, phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố.

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục quản lý về lĩnh vực chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Về thủy lợi:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố

theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn thành phố; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn do thành phố quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố thông qua các mức giá và phê duyệt giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch thành phố, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của thành phố;

g) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định;

h) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; bảo đảm cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, ngập lụt, úng trên địa bàn thành phố; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố;

i) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Về phòng, chống thiên tai:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố; quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố; quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, lực lượng quản lý đê nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra, canh gác đê; cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều; sử dụng bãi sông, bãi nổi, cù lao liên quan đến thoát lũ và đê điều; chấp thuận việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều và phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch thành phố, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa, duy tu, bảo dưỡng đê điều, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trên địa bàn thành phố;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình;

e) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và bãi sông theo quy định;

g) Tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, theo nhiệm vụ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục có: Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về các

nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng đi vắng, một Phó Chi cục trưởng được ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và các chế độ khác có liên quan đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục: (1) Phòng Quản lý công trình thủy lợi và Nước sạch nông thôn; (2) Phòng Quản lý đê điều; (3) Phòng Phòng chống thiên tai; (4) Phòng Hành chính-Tổng hợp.

3. Các Hạt, Trạm trực thuộc Chi cục: (1) Hạt quản lý đê điều Vĩnh Bảo; (2) Hạt quản lý đê điều Tiên Lãng; (3) Hạt Quản lý đê điều An Lão-Kiến An; (4) Hạt Quản lý đê điều Kiến Thụy-Đồ Sơn; (5) Hạt Quản lý đê điều An Dương; (6) Hạt Quản lý đê điều Thủy Nguyên; (7) Hạt Quản lý đê điều Bắc Lạch Tray (quản lý đê trên địa bàn các quận: Hồng Bàng, Ngô Quyền, Lê Chân và Hải An); (8) Hạt Quản lý đê điều Dương Kinh; (9) Hạt Quản lý đê điều Cát Hải; (10) Trạm Cảnh báo thiên tai.

Các Hạt Quản lý đê điều trực thuộc Chi cục có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng hoạt động theo quy định của pháp luật; Trạm Cảnh báo thiên tai sử dụng kinh phí hoạt động của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai.

4. Các phòng, hạt, trạm thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Hạt trưởng, Trạm trưởng và Phó Trưởng phòng, Phó Hạt trưởng, Phó Trạm trưởng. Số lượng Phó Trưởng phòng, Phó Hạt trưởng, Phó Trạm trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Biên chế của Chi cục

1. Biên chế, số người làm việc của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và trong tổng biên chế công chức, số người làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn để chỉ đạo, kiểm tra Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai thực hiện Quy định này.

2. Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao để chỉ đạo thực hiện Quy định này; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị trực thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quy định này, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.